

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025

Đơn vị được thông báo: Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần

Mã chương: 423

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; Thông tư số 59/2026/TT-BTC ngày 29/5/2026 của Bộ Tài chính Quy định xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần; Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 ngày 16/3/2026;

Sở Y tế Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư) của Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần như sau:

I. Phần số liệu:

1. Phạm vi xét duyệt: Quyết toán ngân sách năm 2025 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư).

2. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí lệ phí: 0

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	4.839.068.700 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	39.125.464.827 đồng
+ Dự toán giao đầu năm:	37.329.654.827 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	1.795.810.000 đồng
- KP được sử dụng trong năm:	43.964.533.527 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	30.679.374.160 đồng
- Kinh phí đề nghị quyết toán:	30.679.374.160 đồng
- KP giảm trong năm (hủy dự toán):	13.285.159.304 đồng

- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng
và quyết toán: 63 đồng

Trong đó, dư tại KBNN: 63 đồng

(Số liệu chi tiết kèm theo).

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

a. Đánh giá tình hình quyết toán ngân sách đối với các nhiệm vụ chi:

Đơn vị được phân loại là đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự đảm bảo một phần hoạt động thường xuyên (nhóm III) giai đoạn 2023 - 2025 theo Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh. Tỷ lệ tự chủ năm 2025 đạt 61,63% so với tỷ lệ tự chủ được giao 55,9% (phần cơ sở 1 điều trị bệnh nhân tâm thần). Trong năm 2025, Bệnh viện sức khỏe tâm thần nhận bàn giao nhiệm vụ lĩnh vực điều trị, nuôi dưỡng chăm sóc, khám chữa bệnh, giáo dục phục hồi chức năng đối tượng bị tâm thần, rối nhiễu tâm trí từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang theo Công văn số 1088/UBND-NC ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo một số nội dung phục vụ chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Nguồn năm trước chuyển sang: 4.839.068.700 đồng. Trong đó: KP bồi dưỡng, sửa chữa cải tạo: 380.996.000 đồng; KP Nghị quyết 71 mua sắm trang thiết bị: 1.943.000.000 đồng; KP bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất: 2.500.000.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân theo NQ71: 15.072.700 đồng.

- Dự toán trong năm được giao: 39.125.464.827 đồng (đã bao gồm điều chỉnh giảm dự toán do tinh giảm, sắp xếp bộ máy, KPCĐ: 926.000.000 đồng), gồm:

+ Kinh phí giao tự chủ: 14.883.969.828 đồng (tiền lương, định mức chi thường xuyên).

+ Kinh phí không giao tự chủ: 24.241.494.999 đồng (Trong đó: Kinh phí bồi dưỡng bằng hiện vật: 261.000.000 đồng; KP giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công: 1.087.304.000 đồng; KP Nghị quyết 108 người nghèo: 270.000.000 đồng; KP nghị quyết 71 hỗ trợ ngoài lương, hỗ trợ bệnh nhân tâm thần: 3.386.000.000 đồng; Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73: 624.000.000 đồng; KP bồi dưỡng, sửa chữa cải tạo: 4.990.000.000 đồng; Chi phục vụ đối tượng tâm thần: 3.017.368.112 đồng; Tiền phụ cấp trực theo QĐ 73/2011/QĐ-TTg và TTTT 10/2014/BYT-BNV-BTC-BLĐTBXH: 188.470.000 đồng; Kinh phí mua sắm lắp đặt trang thiết bị quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng: 3.108.600.000 đồng; Tiền nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội: 727.750.827 đồng; kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa nhà ở đối tượng 6: 4.200.000.000 đồng; KP thực hiện chế độ NQ178: 1.536.210.000 đồng; KP sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng: 495.000.000 đồng; Kinh phí tặng quà cho các đối tượng theo NQ 418: 37.600.000 đồng; Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai: 222.000.000 đồng; Chi các khoản khác: 90.192.060 đồng).

- Kinh phí đề nghị quyết toán: 30.679.374.160 đồng

- Kinh phí giảm trong năm (hủy dự toán): 13.285.159.304 đồng. Bao gồm: Kinh phí giảm trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 48.000.000 đồng; mua sắm thiết bị: 437.690.000 đồng; Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất: 11.292.432.000 đồng; KP Nghị quyết 71 tiền ăn bệnh nhân: 752.175.700 đồng; Dịch vụ công sử dụng NSNN: 5.632.398 đồng; Nghị quyết 108/2023/NQ-HĐND: 115.279.200 đồng; Tiền phụ cấp trực theo QĐ 73/2011/QĐ-TTg và TTTT 10/2014/BYT-BNV-BTC-BLĐTBXH: 73.168.000 đồng; Tiền nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội: 560.782.006 đồng.

- Kinh phí chuyển sang năm sau: 63 đồng. (Kinh phí khắc phục thiên tai do bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025).

b. Số tăng, giảm biên chế, chi từ nguồn NSNN bằng ngoại tệ: không

c. Nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu xét duyệt/thẩm định với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt/thẩm định: không.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ (theo số liệu đơn vị cung cấp):

Thu hoạt động dịch vụ trong năm bao gồm hoạt động thu từ nguồn KCB BHYT, viện phí, giường yêu cầu và các dịch vụ thuê khoán ốt được, nhà ăn... Năm 2025 doanh thu hoạt động dịch vụ so với năm 2024 (tăng 22,1%). Cụ thể:

- Tổng thu hoạt động dịch vụ: 12.698.842.926 đồng, trong đó:

+ Thu KCB BHYT: 10.484.837.414 đồng. (đã có biên bản quyết toán C82 của 4 quý năm 2025). Chi phí chưa được quyết toán: 2.212.980.137 đồng, trong đó năm 2020: 220.838.770 đồng, năm 2021: 479.128.151 đồng, năm 2022: 777.863.750 đồng; năm 2023: 248.100.762 đồng; năm 2024: 487.048.704 đồng. Tỷ lệ thuốc, máu, vật tư... chiếm 20% tổng chi phí KCB.

+ Thu viện phí: 1.052.570.870 đồng.

+ Thu tiền giường theo yêu cầu: 472.350.000 đồng

+ Thu đối tượng tâm thần tự nguyện: 623.098.925 đồng.

+ Thu nhà ăn, nhà thuốc, ...: 65.985.717 đồng.

- Kết quả chênh lệch thu chi hoạt động SXKD: 2.594.274.411 đồng.

+ Trích nguồn cải cách tiền lương: 908.000.000 đồng, nguồn cải cách tiền lương lũy kế đến cuối năm: 1.967.253.841 đồng.

+ Trích lập các quỹ: 1.686.274.411 đồng.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

a. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: đúng thời gian quy định.

b. Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán, tài chính: Các mẫu biểu quyết toán tương đối đầy đủ, đúng mẫu quy định theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

c. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

- Quản lý và sử dụng tài sản:

Đơn vị đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện kiểm kê TSCĐ, công cụ dụng cụ theo quy định tuy nhiên còn một số tồn tại như sau:

Trong năm, đơn vị tăng tài sản mua sắm máy giặt, máy sấy và thiết bị bếp từ nguồn NSNN giá trị 2.590 tỷ là phần chi phí mua sắm thiết bị. Đơn vị chưa ghi nhận các chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu; chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu... vào nguyên giá TSCĐ là chưa đúng quy định tại điều 6, Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

- Quản lý Thuốc, vật tư y tế

Đơn vị đã thực hiện kiểm kê thuốc, vật tư y tế. Số liệu trên bảng cân đối số phát sinh và biên bản kiểm kê khớp đúng.

- Chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước: Đề nghị đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời các khoản thu, nộp ngân sách nhà nước; kê khai, nộp các khoản thuế và thực hiện quyết toán thuế hàng năm theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

- Lập dự toán và thực hiện dự toán: Từ ngày 01/3/2025, Bệnh viện sức khỏe tâm thần nhận bàn giao nhiệm vụ lĩnh vực điều trị, nuôi dưỡng chăm sóc, khám chữa bệnh, giáo dục phục hồi chức năng đối tượng bị tâm thần, rối nhiễu tâm trí từ Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cũ) và được cấp bổ sung NSNN (phần kinh phí còn lại của Trung tâm cũ chuyển sang). Trong quá trình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, các thủ tục hành chính liên quan đến các gói thầu sửa chữa, cải tạo cần nhiều thời gian để được cấp có thẩm quyền phê duyệt nên dẫn đến các gói thầu chưa thực hiện được và hủy dự toán. Tổng kinh phí sau khi được giao không thực hiện hoặc không sử dụng hết, phải hủy dự toán với tổng số tiền 13.237.159.304 đồng. Trong đó, có các khoản kinh phí sửa chữa, mua sắm thiết bị y tế; Tiền nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội....

- Thực hiện các hoạt động thu Danh mục Dịch vụ: Đơn vị chưa xây dựng phương án giá tiền giường yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 21/2024/TT-BYT. Thu đối tượng tâm thần tự nguyện 4.400.000 đồng chưa có phương án xây dựng giá.

- Về xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: Công tác xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong năm 2025 đơn vị đã thực hiện sửa đổi bổ sung một số nội dung tuy nhiên về thể thức văn bản chưa đúng quy định, không ghi rõ bãi bỏ nội dung nào tại điều mấy trong quy chế và bổ sung nội dung tại điều mấy trong quy chế. Không lập phụ biểu Dự toán Thu - chi để thực hiện bám sát dự toán.

- Công nợ: Biên bản đối chiếu công nợ với các nhà cung cấp tương đối đầy đủ. Một số công nợ phải trả lâu năm, không phát sinh công nợ đề nghị đơn vị có phương án xử lý cụ thể: Sở Xây dựng Hà Tĩnh: 162.000 đồng; Công ty TNHH Công nghệ số Thảo Nguyên: 508.000 đồng; Viện quy hoạch - kiến trúc xây dựng Hà Tĩnh: 4.470.000 đồng.

+ Nợ phải thu 131: 2.212.980.137 đồng. Công nợ bảo hiểm chưa quyết toán những năm 2024 trở về trước (đơn vị theo dõi chi tiết qua các năm).

+ Nợ phải trả 331: 3.553.207.841 đồng (trong đó công nợ thuộc: 474.780.320 đồng, công nợ phải trả khác: 3.078.427.521 đồng (treo công nợ phải trả sang tháng 1 chính lý quyết toán thanh toán cho các đối tượng).

- Chứng từ kế toán (kiểm tra chọn mẫu, không xác minh thực tế): còn hạn chế tồn tại tại một số chứng từ sau:

+ Mua sắm NVL nấu ăn: Công ty CP Nguyệt Quang. Ngày 20/6/25: HD số: 45/CTNQ-BVSKTT giá trị: 298.405.000 đồng thiếu hồ sơ chỉ định thầu, hợp đồng trong hồ sơ thanh toán. Đơn vị chưa thực hiện thủ tục nhập kho hàng hóa theo quy định, chưa hạch toán theo dõi công nợ từng lần cung cấp.

+ Chứng từ ngày 25.7.25: Hợp đồng mua thực phẩm trị giá: 36.000.000 đồng phục vụ từ 27-31/7/2025: Hóa đơn và biên bản nghiệm thu, thanh lý và chứng từ chuyển khoản là: 35.475.000 đồng, tuy nhiên Giấy đề nghị thanh toán ghi sai số tiền: 32.475.000 đồng.

- Công tác Hạch toán kế toán: cơ bản chấp hành chế độ kế toán.

d. Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: không.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị khắc phục các tồn tại hạn chế đã nêu trên. Bám sát các văn bản hướng dẫn chế độ hiện hành, chấp hành đúng quy định, quy trình thủ tục trong công tác mua sắm tài sản. Công tác lập Dự toán và Thực hiện Dự toán theo quy định.

- Đề nghị đơn vị rà soát khoản tạm chi cuối năm 1.554 triệu đồng (đơn vị đang hạch toán trên quỹ bổ sung thu nhập phải trả các năm trước chuyển sang) thực hiện tạm chi đúng đối tượng, đúng điều kiện và trong phạm vi nguồn tài chính được phép sử dụng. Chỉ thực hiện tạm chi khi đã xác định được kết quả hoạt động và bảo đảm khả năng cân đối nguồn, không để phát sinh tình trạng tạm chi vượt quá khả năng tài chính của đơn vị.

- Chủ động cân đối thu - chi, nêu cao tinh thần tự chủ tự chịu trách nhiệm trong công tác điều hành và quản lý tài chính của đơn vị. Nghiêm cấm sử dụng nguồn sai mục đích, không được sử dụng tiền thuốc, tiền cấp ứng để chi lương tăng thêm, lễ tết, trích lập các quỹ khi chưa cân đối thu - chi. Thường xuyên rà soát, đánh giá về mức độ tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động tại đơn vị.

- Đề nghị đơn vị chủ động phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội để đối chiếu, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT từ năm 2024 trở về trước; xác định rõ số đã quyết toán, số còn phải quyết toán và số phải thu, phải trả để kịp thời xử lý, hạch toán đầy đủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- BV SK tâm thần;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Đức